ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 186 /CTr-UBND	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; UBND tỉnh Hưng Yên xây dựng Chương trình thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích: Xác định các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 149-KH/TU) về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch.

II. Yêu cầu:

- Bám sát nội dung Kế hoạch số 149-KH/TU; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình này đến các cơ quan, đơn vị liên quan và người dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, đê điều, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời tham mưu thực hiện tốt các nội dung của Chương trình hành động.

B. NỘI DUNG

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông nghiệp; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với đảm bảo an toàn công trình

thủy lợi, nước sạch; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2025:* 100% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất; sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi, đê điều; chuyển 30% nhà máy cấp nước tập trung khai thác từ nguồn nước ngầm sang khai thác, sử dụng nước mặt sông Hồng, sông Luộc hoặc từ nguồn nước của nhà máy nước mặt sông Đuống và chuyển 50% khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp và khu đô thị khai thác từ nguồn nước ngầm sang khai thác, sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng, sông Luộc hoặc từ nguồn nước của nhà máy nước mặt sông Đuống.

- *Đến năm 2030:* Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, đê điều hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống hạn hán, úng ngập và phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát chất lượng và an ninh nguồn nước theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế. Chuyển 70% nhà máy khai thác từ nguồn nước dưới đất; 50% khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp và khu đô thị khai thác từ nguồn nước ngầm còn lại sang khai thác, sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng, sông Luộc hoặc từ nguồn nước của nhà máy nước mặt sông Đuống.

- *Đến năm 2045*: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi; triển khai thực hiện các chính sách, quy định về quản lý khai thác nguồn nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC VÀ AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân về đảm bảo an ninh nguồn nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh nguồn nước

- Rà soát, kiến nghị, đề xuất, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính

sách liên quan đến an ninh nguồn nước bảo đảm đồng bộ, khả thi. Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên huyện, liên vùng; đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước phòng chống lũ, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Thu hút nguồn vốn ODA, nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng công trình liên kết, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội. Ban hành chính sách, cơ chế khuyến khích và hỗ trợ, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, áp dụng, ứng dụng biện pháp sử dụng nước tiên tiến, tiết kiệm; xử lý nước thải hiệu quả, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Xây dựng kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước; xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước (nước mặt, nước dưới đất), phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đảm bảo sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, ngành, địa phương; rà soát, điều chỉnh vùng hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước; thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khó khăn về nước.

- Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi. Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đê điều

- Xây dựng mới các công trình thủy lợi tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ngập lụt để đảm bảo việc cấp nước và tiêu thoát nước; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi để phục vụ tiêu thoát nước cho khu vực công nghiệp, đô thị trên địa bàn các huyện Văn

Lâm, Yên Mỹ, Ân Thi và thị xã Mỹ Hào. Nâng cấp, hiện đại hóa các công trình phòng, chống lũ, lụt, bảo đảm an toàn chống lũ kết hợp kiểm soát nguồn nước.

- Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các công trình thủy lợi, đê điều. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành công trình thủy lợi, đê điều theo thời gian thực.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác khoáng sản (đất, cát,..) trong lòng sông, kênh trục.

- Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn. Tiếp tục thực hiện xây dựng, củng cố, nâng cấp đảm bảo an toàn công trình thủy lợi và thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ, sạt lở bờ sông.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh nguồn nước

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước. Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn thủy sinh, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước công trình thủy lợi. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ việc khai thác nước dưới đất ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất, cạn kiệt và suy thoái nguồn nước ngầm. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Chi tiết phụ lục gửi kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Chương trình hành động và nhiệm vụ cụ thể phân công tại Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động thực hiện.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động này; hằng năm tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện và báo cáo theo quy định. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; địa phương và đơn vị liên quan quán triệt, triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Chương trình này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đầu tư thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình hành động này.

4. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí để thực hiện kế hoạch này theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân triển khai thực hiện mục tiêu, hoàn thành Chương trình, Kế hoạch đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

6. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã nêu trong Chương trình hành động này; hằng năm, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để sơ kết, kịp thời bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai, thực hiện Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT; KT1[D]; TCD[Tri].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 21/12/2023 11:36:27

Trần Quốc Văn

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 149/KH-TU NGÀY 28/12/2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

(Kèm theo Chương trình hành động số 186 /CTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ thực hiện chương trình	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện nhiệm vụ	Ghi chú
1	Về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, đê điều trong tình hình mới				
-	Tuyên truyền Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, đê điều	Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên	
-	Chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, đê điều	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	
2	Về hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đảm bảo an ninh nguồn nước				
-	Rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước, đơn vị cấp nước	Sở Nội vụ	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; UBND các huyện, thành phố	Sau năm 2024	
-	Rà soát, hoàn thiện các chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực, nguồn vốn ODA đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và cấp nước phục vụ sinh hoạt của nhân dân và các ngành phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ trì đối với lĩnh vực thủy lợi, đê điều và cấp nước khu vực nông thôn) - Sở Xây dựng (chủ trì đối với cấp nước khu vực đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp)	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo	
3	Về công tác quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước				

-	Rà soát, lồng ghép nội dung liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi, đê điều vào Quy hoạch tỉnh tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Năm 2023-2024	
-	Điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước (nước mặt, nước dưới đất). Rà soát, điều chỉnh vùng hạn chế khai thác nước ngầm. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi nguồn khai thác nước ngầm các nhà máy cấp nước tập trung theo mục tiêu đề ra; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp chuyển đổi nguồn khai thác nước ngầm các nhà máy cấp nước tập trung, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 28/12/2022 bảo đảm quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện nguồn nước trên địa bàn tỉnh để thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
-	xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên	
4	Tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế-xã hội				
-	Đầu tư hoàn thiện các công trình điều tiết nước, trữ nước, điều hòa phân phối nước giữa các vùng, các khu thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và ngập úng. Hiện đại hóa hệ thống công trình thủy lợi và thực hiện các giải pháp, biện pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
-	Tổ chức triển khai Chương trình thoát nước và vệ sinh an toàn đô thị, khu dân cư tập trung và Chương trình phát triển hồ điều hòa đa năng trong đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Năm 2023-2024	
5	Bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đê điều				
-	Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê điều hư hỏng, xuống cấp bảo đảm an toàn; đặc biệt đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi để phục vụ tiêu thoát nước cho các khu công nghiệp, đô thị,..	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2030	
-	Hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn phục vụ quản lý, vận hành công trình thủy lợi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan.	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
6	Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai và biến đổi khi hậu				

-	Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp công trình thủy lợi, đê điều đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai; thực hiện các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ, triều cường, sạt lở bờ sông (nếu có)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
-	Chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023-2025	
-	Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế-xã hội và dân sinh. Quản lý chặt chẽ việc khai thác khoáng sản (đất, cát,...)lòng sông, kênh trục	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024 và các năm tiếp theo	
7	Tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh nguồn nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo	
8	Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải. Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo	